

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 102/2001/TT-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2001

THÔNG TƯ

Về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế ghi nhãn hàng hoá lưu thông trong nước và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đối với hàng hoá lâm sản, hàng hoá chế biến từ lâm sản, hạt ngũ cốc và hạt nông sản các loại có bao gói

Thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 1999 về việc ghi nhãn hàng hoá lưu thông trong nước và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đối với hàng hoá riêng biệt chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư hướng dẫn số 75/2000/TT-BNN-KHCN ngày 17/7/2000.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 304/CP-KTQĐ ngày 18/4/2001 về việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hoá, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc ghi nhãn đối với hàng hoá lâm sản, hàng hoá chế biến từ lâm sản, hạt ngũ cốc và hạt nông sản các loại có bao gói.

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng:

Các hàng hoá lâm sản, hàng hoá chế biến từ lâm sản, hạt ngũ cốc và hạt nông sản các loại có bao gói được sản xuất tại Việt Nam để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, hàng hoá được nhập khẩu để tiêu thụ tại thị trường Việt nam (trừ hàng hoá tạm nhập tái xuất hoặc hàng hoá gia công cho nước ngoài) đều phải có nhãn hàng hoá và thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế ghi nhãn hàng hoá lưu thông trong

nước và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu và Thông tư số 34/1999/TT-BTM ngày 15 tháng 12 năm 1999 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Quyết định 178/1999/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Hàng hoá qui định trong thông tư này bao gồm:

a. Hàng hoá lâm sản và hàng hoá chế biến từ lâm sản:

- Hàng hoá lâm sản đã qua chế biến làm nguyên liệu như: các loại ván nhân tạo (ván dăm, ván sợi, ván dán, ván ghép thanh,...) để lưu thông trong nước và xuất khẩu, nhập khẩu;
- Gỗ xẻ các loại (ở dạng hộp, thanh), ván mỏng, gỗ lạng, gỗ bóc... để xuất khẩu, nhập khẩu;
- Hàng hoá là sản phẩm hoàn chỉnh hoặc chi tiết sản phẩm được chế biến từ gỗ và lâm sản ngoài gỗ (tre, trúc, song, mây,...) như: đồ mộc dân dụng, mộc xây dựng, mộc nội và ngoại thất, sản phẩm chuyên dụng (thể thao, y tế, dạy học, đồ chơi...), hàng mỹ nghệ;
- Hàng hoá lâm sản ngoài gỗ dưới dạng tươi, khô, đã qua và chưa qua chế biến nhưng có bao gói: thân, cành, lá, gốc, rễ, củ, hoa, quả, hạt, vỏ, dầu, nhựa cây, tinh dầu.

b. Hàng hoá là hạt ngũ cốc và hạt nông sản các loại gồm: thóc, ngô, lúa mỳ, cao lương, đại mạch, đậu đỗ các loại, vừng,... chưa qua chế biến có bao gói và không dùng để làm giống.

3. Cách ghi nhãn:

- a. Đối với hàng hoá có bao bì đóng gói, việc ghi nhãn hàng hoá được thực hiện bằng cách ghi trực tiếp trên bao bì hoặc thể hiện bằng bản ghi, sau đó được gắn, cài, đính chắc vào bao bì;
- b. Đối với hàng hoá không có bao bì đóng gói, việc ghi nhãn hàng hoá được thực hiện bằng cách gài trực tiếp vào sản phẩm hoặc đính kèm theo hàng hoá hoặc ghi vào phiếu riêng để chuyển cho khách hàng.

II. NỘI DUNG GHI NHÃN

1. Hàng hoá lâm sản và hàng hoá chế biến từ lâm sản:

a. Tên hàng hoá:

- Được ghi theo tên thông dụng;

- Tên hàng hoá được phép ghi kết hợp với hình dạng, công dụng, kích thước, tên nguyên liệu, xuất xứ, thương hiệu (nếu có) của hàng hoá. Ví dụ: gỗ lim, gỗ thông, bàn học sinh 1,2 m; làn mây, nhựa thông, tủ gỗ lim, tủ gỗ thông, tủ gỗ lim Thanh hoá...

b. Tên, địa chỉ của tổ chức và cá nhân, sau đây gọi tắt là thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá:

- Trường hợp thương nhân là người trực tiếp khai thác và bán lâm sản ra thị trường, thương nhân kinh doanh lâm sản hàng hoá, lâm sản chưa qua chế biến, Thương nhân là cơ sở chế biến kinh doanh hàng hoá chế biến từ lâm sản kể cả sơ chế và chế biến thành sản phẩm cuối cùng phục vụ tiêu dùng thì ghi tên, địa chỉ của cơ sở mình;

- Nếu lâm sản hàng hoá và hàng hoá chế biến từ lâm sản nhập khẩu hoặc đại lý bán hàng cho thương nhân nước ngoài, thì ghi tên thương nhân nhập khẩu hoặc tên thương nhân đại lý bán hàng.

c. Định lượng hàng hoá:

- Đối với hàng hoá lâm sản đã qua chế biến để làm nguyên liệu ghi số đo chiều dài x chiều rộng x chiều dày và được tính bằng mét, centimet hoặc milimet; nếu hàng hoá được đóng theo lô hoặc theo kiện thì ghi thêm m^3 hoặc m^2 theo từng lô hoặc kiện hàng;

- Hàng hoá là sản phẩm hoàn chỉnh hoặc chi tiết sản phẩm chế biến từ gỗ, lâm sản ngoài gỗ định lượng hàng hoá là chiếc hoặc bộ tùy theo loại hàng hoá. Đối với sản phẩm hoàn chỉnh thì ghi kích thước chiều dài x chiều rộng x chiều cao; đối với chi tiết sản phẩm thì ghi kích thước chiều dài x chiều rộng x chiều dày;

- Lâm sản ngoài gỗ (thân, cành, lá, củ, rễ, hoa, quả, hạt, vỏ, dầu, nhựa,..) ghi theo hướng dẫn tại Thông tư số 34/1999/TT-BTM ngày 15/12/1999 của Bộ Thương mại.

d. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: